

KHU VỰC

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 2003 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú tại: Xóm F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ sau sáp nhập Xóm F, xã B, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1983 và bà Trần Thị P, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự :

- Ngày 17/5/2021, Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt hành chính số 26 ngày 17/5/2021, hình thức phạt cảnh cáo.

- Ngày 24/10/2021 Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt hành chính số 07 ngày 19/10/2021, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng.

- Ngày 13/11/2021 Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 80 áp dụng biện pháp giáo dục tại Ủy ban nhân dân xã T4 03 tháng.

- Ngày 15/01/2023 Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt hành chính số 801152 ngày 16/3/2023, phạt tiền 1.500.000 đồng, số lưu trữ 236XL2411/715V.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực D từ ngày 06/4/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH T5; trụ sở: 2 N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ sau sáp nhập 2 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Minh T, chức vụ : Giám đốc, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1998; trú tại: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (địa chỉ sau sáp nhập Xóm T, xã P, tỉnh Hà Tĩnh), vắng mặt.

+ Ông Trần Văn T1, sinh năm 1979 và Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980; cùng thường trú tại: Xóm N, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ sau sáp nhập Xóm N, xã Đ, tỉnh Ninh Bình); cùng tạm trú tại: C, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (địa chỉ sau sáp nhập C, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1977; trú tại: Tổ B, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (địa chỉ sau sáp nhập Tổ 2, ấp A, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Công H, sinh năm 2000; trú tại: Tổ A, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (địa chỉ sau sáp nhập Tổ A, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C ở trọ chung với ông Trần Văn T1 tại nhà trọ số C, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 20 giờ ngày 05/4/2025, sau khi C điều khiển xe mô tô biển số 72H1 – 252.15 chở ông T1 đi làm, C quay về đến khu vực Công viên I, thuộc khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, C phát hiện xe ô tô đầu kéo biển số 50LD – 185.45 đậu bên đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định cắt dây điện trên xe ô tô đầu kéo bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, C điều khiển xe mô tô về phòng trọ lấy từ ba lô bên trong có 01 cây kềm cắt, 01 cây kéo, 01 cờ lê, đồng thời C đi xuống khu vực bếp lấy thêm 01 cây kéo bằng kim loại bỏ tất cả vào ba lô rồi điều khiển xe mô tô quay lại Công viên I.

Tại đây, C dùng kèm cắt 04 đoạn dài 10 mét dây cáp điện lõi đồng nổi từ bình ắc quy với máy xe ô tô đầu kéo biển số 50LD – 185.45, sau đó C cắt nhỏ thành 06 đoạn bỏ vào ba lô rồi điều khiển xe mô tô đem về phòng trọ giấu trong nhà vệ sinh trong phòng trọ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, C điều khiển xe mô tô đi đón anh T1 tan ca đi làm về, khi về đến khu vực Công viên I, C kêu anh T1 xuống xe vào Công viên ngồi chờ để C đi vệ sinh. Lúc này, C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm xe ô tô đầu kéo để tiếp tục cắt trộm dây điện chiếm đoạt.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, lực lượng Công an phường T đi tuần tra đến khu vực Công viên I thì phát hiện C đang điều khiển xe mô tô biển số 72H1 – 252.15 và đang đứng gần xe ô tô đầu kéo biển số 50LD – 185.45, trên xe mô tô của C có ba lô, kiểm tra bên trong ba lô phát hiện có 01 cây kèm cắt bằng kim loại, 02 cây kéo và 01 cờ lê. Lực lượng tuần tra lập biên bản vụ việc đưa về trụ sở Công an phường T làm việc. Tại Công an phường T, C đã thừa nhận đã thực hiện hành vi lén lút cắt dây điện gắn vào xe ô tô đầu kéo biển số 50LD – 185.45, tài sản chiếm đoạt gồm 04 đoạn dây cáp điện lõi đồng tổng chiều dài 10 mét đã cắt nhỏ thành 06 đoạn đem về phòng trọ giấu trong nhà vệ sinh.

Vật chứng thu giữ:

- 04 dây cáp điện lõi đồng vỏ màu đỏ có ký hiệu 3/0 SGX FLEX 125CXEAJ1127 (đã qua sử dụng).
- 02 dây cáp điện lõi đồng vỏ màu đen có ký hiệu 3/0 SGX FLEX 125CXEAJ1127 (đã qua sử dụng).
- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, đỏ, trắng biển số: 72H1-252.15; số khung: RLHHC2605GY329582; số máy: KC26E1175596.
- 01 (một) balo vải màu tím.
- 01 kìm cắt bằng kim loại.
- 02 kéo bằng kim loại.
- 01 cờ lê mở khóa bằng kim loại.

Tại Kết luận giám định số 40/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố D, kết luận: 10 m dây cáp điện lõi đồng có ký hiệu 3/0 SGX ELEX 125CXEAJ1127 đã qua sử dụng có giá trị 2.800.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-TA ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và xác định:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; đầu thú được quy định tại điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai tháng) tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 dây cáp điện lõi đồng vỏ màu đỏ có ký hiệu 3/0 SGX FLEX 125CXEAJ1127 đã qua sử dụng và 02 dây cáp điện lõi đồng vỏ màu đen có ký hiệu 3/0 SGX FLEX 125CXEAJ1127 đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại.

Đối với 01 balo vải màu tím, 01 kìm cắt bằng kim loại, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 cò lê mở khóa bằng kim loại Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn T1.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, đỏ, trắng biển số: 72H1-252.15; số khung: RLHHC2605GY329582; số máy: KC26E1175596, do ông Phạm Văn T3, đứng tên chủ sở hữu. Năm 2023, anh T3 bán lại cho cửa hàng xe máy "P". Sau đó cửa hàng "" bán xe lại cho Nguyễn Văn C. C sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/4/2025 tại khu vực Công viên I, thuộc Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn C lén lút dùng kìm cộng lực cắt 04 đoạn dây cáp điện lõi đồng có ký hiệu 3/0 SGX ELEX 125CXEAJ1127, tổng

chiều dài 10 mét có giá trị 2.800.000 đồng gắn trên xe ô tô đầu kéo biển số 50LD – 185.45 của anh Trương Minh T đứng tên sở hữu để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài.

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 2.800.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lười lao động, bị cáo không có nghề nghiệp, lợi dụng sự sơ hở rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, điều đó thể hiện bản chất của bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là hơi nghiêm khắc. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về xã hội, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp, đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 dây cáp điện cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định.

Đối với 01 balo vải màu tím, 01 kìm cắt bằng kim loại, 02 cây kéo bằng kim loại, 01 cờ lê mở khóa bằng kim loại đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nhưng là tài sản của ông Trần Văn T1 nhưng ông T1 không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T1 là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, đỏ, trắng biển số: 72H1-252.15; số khung: RLHHC2605GY329582; số máy: KC26E1175596 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn C dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 46, Điều 47, điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, đỏ, trắng biển số: 72H1-252.15; số khung: RLHHC2605GY329582; số máy: KC26E1175596.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố H có trách nhiệm bàn giao vật chứng của vụ án cho phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo nội dung quyết định của bản án này.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc

Lê Thị Ngọc